TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2019/QĐST - HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Mồng Văn V, sinh năm 1991 dân tộc: Ngạn.

Bị đơn: Chị Ma Thị S, sinh năm 1990; dân tộc: Tày.

Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh G.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mồng Văn V và chị Ma Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Mồng Văn V và chị Ma Thị S thuận tình ly hôn.

- ***Về nuôi con chung:*** Anh Mồng Văn V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mồng Thị Hà L, sinh ngày: 26/6/2011 và Mồng Trung H, sinh ngày 09/02/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Ma Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh V và chị S có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

***- Về tài sản chung*:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Mồng Văn V tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 02/12/2019 theo biên lai số 0000942. Trả lại cho anh V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, chị S không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh